

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN H  
TP. ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **28** /2021/HS-ST

Ngày 29-6-2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H - THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

**- T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Đức Thọ

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Tán Nghị

Ông Nguyễn Văn Quyên

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Quốc Vũ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện H.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H tham gia phiên tòa:** Ông Trần Minh Quang - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 24/2021/TLST-HS ngày 28 tháng 5 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2021/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 6 năm 2021 đối với các bị cáo:

**1. LƯƠNG KIM ĐÌNH L**, sinh năm 1988 tại Quảng Nam; Nơi cư trú: Phường Phước H, thành phố T, tỉnh Quảng Nam; Nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn 09/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lương Kim Đình T (s) và bà Trần Thị V (s); gia đình có 03 người con bị cáo là thứ hai.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

Ngày 02/9/2005, bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam xử phạt 08 tháng 07 ngày tù giam về tội “Cố ý gây thương tích”;

Ngày 26/02/2009, bị Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Quảng Nam xử phạt 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”;

Ngày 23/01/2013, bị Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Quảng Nam xử phạt 24 tháng tù về tội “Chống người thi hành công vụ”.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 27/01/2021 đến ngày 05/02/2021 chuyển tạm giam cho đến nay; có mặt tại phiên tòa.

**2. NGUYỄN TRUNG T**, sinh năm 1988 tại Quảng Nam; Nơi cư trú: Xã T, huyện P, tỉnh Quảng Nam; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; trình độ học vấn 10/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H (s) và bà Phạm Thị Thanh L (s); gia đình có 03 người con, bị cáo là con đầu.

Tiền sự: Không.

Tiền án: Ngày 25/5/2020, bị Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Quảng Nam xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Nhân thân: Ngày 15/01/2010, bị Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Quảng Nam xử phạt 08 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 19 tháng 4 năm 2021; có mặt tại phiên tòa.

\* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Ông **Lương Kim Đình T**, sinh năm 1964; địa chỉ: Phường Phước H, thành phố T, tỉnh Quảng Nam; vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN**

*Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Vào lúc 20 giờ 30 phút ngày 27/01/2021, Công an huyện H phối hợp cùng tổ C2-911 Công an thành phố Đà Nẵng tiến hành chốt chặn, kiểm tra phương tiện giao thông trên Quốc lộ 1A, đoạn thuộc thôn Q, xã H, huyện H, TP.Đà Nẵng, phát hiện 02 đối tượng đi trên xe mô tô gồm Lương Kim Đình L và Nguyễn Trung T có biểu hiện nghi vấn nên đã dừng xe kiểm tra. Khi ra hiệu dừng xe thì lực lượng Công an phát hiện L ngồi sau xe mô tô dùng tay vớt 01 gói ni lông có chứa chất tinh thể màu trắng xuống đường nên đã tiến hành lập biên bản kiểm tra thu giữ. Quá trình lập biên bản kiểm tra thì L khai nhận chất tinh thể màu trắng trong bọc ni lông là chất ma túy do L mua về để sử dụng. Trên cơ sở đó, Công an huyện H đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Tang vật thu giữ khi bắt quả tang gồm:

- 01 gói ni lông bên trong chứa chất tinh thể màu trắng (L khai nhận là chất ma túy);
- 01 điện thoại hiệu Realme màu xanh đen;
- 01 xe mô tô biển kiểm soát 92B1-XXXXX.

Tại Bản kết luận giám định số: 44/GĐ-MT, ngày 02/02/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an TP.Đà Nẵng xác định chất tinh thể màu trắng trong bao ni lông thu giữ khi bắt quả tang là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng tinh thể là 9,735 gam.

Quá trình điều tra xác định: Vào sáng ngày 27/01/2021, trong lúc L và T uống cà phê tại thành phố Tam Kỳ thì cả hai rủ nhau cùng sử dụng ma túy, sau đó L và T cùng về nhà của L ở phường Phước H, thành phố T, tỉnh Quảng Nam. Tại đây L lấy ma túy cùng T sử dụng, trong lúc sử dụng ma túy thì L nói với T chiều cùng ngày ghé lại nhà L, chờ L ra thành phố Đà Nẵng chơi thì T đồng ý rồi đi về nhà của mình. Đến 16 giờ cùng ngày, T đến nhà của L, điều khiển xe mô tô của L, chờ L ra thành phố Đà Nẵng. Trên đường đi, T có hỏi L ra Đà Nẵng làm gì thì L trả lời: Ra Đà Nẵng mua ma túy về sử dụng, khi cả hai đến khu vực ngã ba Huế, thành phố Đà Nẵng thì L bảo T dừng xe lại. Khi T vừa dừng xe thì có 01 thanh niên tên H (*hiện chưa xác định được lai lịch*) đi xe mô tô đến chờ L đi, còn T đứng đợi tại đây. Khoảng 20 phút sau thì Hùng chở L quay lại vị trí của T đang đợi. Sau khi xuống xe thì L bảo T điều khiển xe chở L về. Khi T chở L về đến đoạn thuộc thôn Q, xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng thì bị phát hiện bắt quả tang.

Bản cáo trạng số: 26/CT-VKSNDHV ngày 26/5/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện H truy tố các bị cáo Lương Kim Đình L và Nguyễn Trung T về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H vẫn giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Lương Kim Đình L từ 06 năm 06 tháng tù đến 07 năm 06 tháng tù.

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Trung T từ 05 năm 06 tháng tù đến 06 năm 06 tháng tù.

Ngoài ra, còn đề cập đường lối xử lý về tang vật, vật chứng và tiền án phí.

Bị cáo Lương Kim Đình L và Nguyễn Trung T nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về gia đình.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

**[1]** Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

**[2]** Về xác định tội phạm: Tại phiên tòa, bị cáo Lương Kim Đình L và bị cáo Nguyễn Trung T đã khai nhận khoảng 20 giờ 30 phút ngày 27/01/2021 trên Quốc lộ 1A, đoạn thuộc thôn Q, xã H, huyện H, TP.Đà Nẵng các bị cáo đang tàng trữ trái phép 01 gói ma túy, loại Methamphetamine có khối lượng là 9,735 gam thì bị bắt quả tang. Lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang. Do đó, có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Lương Kim Đình L và bị cáo Nguyễn Trung T đã phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

**[3]** Về tính chất vụ án, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì thấy:

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, hành vi phạm tội của các bị cáo không có sự cấu kết chặt chẽ mà chỉ mang tính bộc phát mua ma túy về tàng trữ nhằm sử dụng để thỏa mãn cơn nghiện. Tuy nhiên, trong hai bị cáo thì bị cáo L có vai trò cao hơn thể hiện bị cáo là người đề xướng việc mua ma túy về sử dụng, sử dụng xe mô tô của cha bị cáo làm phương tiện đi mua ma túy, bị cáo là người bỏ tiền ra mua ma túy đồng thời cũng là người trực tiếp mua ma túy tàng trữ nhằm mang về nhà sử dụng; bị cáo T là đồng phạm giúp sức cho bị cáo L, thể hiện bị cáo T sau khi biết bị cáo L rủ đi Đà Nẵng mua ma túy về sử dụng thì bị cáo đồng ý, bị cáo là người điều khiển phương tiện chở bị cáo L đi Đà Nẵng mua ma túy và đến địa điểm mua ma túy bị cáo đứng chờ bị cáo L đi mua ma túy, sau đó bị cáo T chở bị cáo L về lại Tam Kỳ nhưng đến đoạn quốc lộ 1A, đoạn thuộc thôn Q, xã H, huyện H, TP.Đà Nẵng thì bị bắt quả tang. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội và trực tiếp xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý Nhà nước về các chất ma túy là một trong những khách thể quan trọng được Bộ luật hình sự bảo vệ. Trong vụ án này, các bị cáo đều có nhân thân xấu, trong đó bị cáo L 03 lần bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam và Tòa án cấp huyện của tỉnh Quảng Nam xử phạt tù về các tội cố ý gây thương tích, trộm cắp tài sản và chống người thi hành công vụ; bị cáo T 01 lần bị Tòa án nhân dân cấp huyện của tỉnh

Quảng Nam xử phạt tù về tội cố ý gây thương tích và đặc biệt lần phạm tội này của bị cáo T thuộc trường hợp tái phạm do ngày 25/5/2020, bị Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Quảng Nam xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” chưa được xóa án tích quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Vì vậy khi lượng hình cần xử phạt các bị cáo với mức án nghiêm minh tương xứng với hành vi phạm tội cũng như nhân thân của từng bị cáo, trong đó bị cáo L phải chịu mức án cao hơn bị cáo T mới thỏa đáng. Có như vậy các bị cáo mới thấy hết được lỗi lầm của mình có hướng sửa chữa để trở thành công dân có ích cho gia đình và cho xã hội.

Song khi lượng hình cũng cần xem xét các bị cáo tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; riêng đối với bị cáo L có thêm tình tiết giảm nhẹ ông nội là người có công Cách mạng được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt.

**[4]** Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lương Kim Đình L từ 06 năm 06 tháng tù đến 07 năm 06 tháng tù và áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Trung T từ 05 năm 06 tháng tù đến 06 năm 06 tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, đúng pháp luật nên chấp nhận.

**[5]** Về xử lý vật chứng:

Đối với 9,383 gam ma túy loại Methamphetamine hoàn lại sau khi giám định, xét đây là tang vật vụ án nên tịch thu tiêu hủy;

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Realme màu xanh đen, gắn sim số 0934.855.329 của bị cáo L là công cụ phạm tội nên cần tịch thu sung quỹ.

Đối với 01 xe mô tô biển kiểm soát 92B1-AAAAA qua điều tra xác định chiếc xe này thuộc sở hữu của ông Lương Kim Đình T (là cha của bị cáo L) ông T cho bị cáo L mượn đi lại, việc bị cáo L sử dụng chiếc xe này vào việc phạm tội ông T không biết nên Cơ quan điều tra trả lại cho ông T là đúng pháp luật nên không xét.

Đối với đối tượng tên H là người đã bán ma túy cho bị cáo Lương Kim Đình L, hiện nay do không xác định được lai lịch, Cơ quan Điều tra không có cơ sở để xử lý nên Hội đồng xét xử không xét.

**[5]** Về án phí: Bị cáo L, bị cáo T phải chịu mỗi bị cáo 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

**I. Tuyên bố:** Bị cáo Lương Kim Đình L và Nguyễn Trung T phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

1. Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự

Xử phạt bị cáo Lương Kim Đình L 07(Bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị bắt, tạm giữ, tạm giam, ngày 27/01/2021.

2. Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trung T 06(Sáu) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị bắt, tạm giữ, tạm giam, ngày 19/4/2021.

**II. Về xử lý vật chứng:** Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy 9,383 gam ma túy loại Methamphetamine hoàn lại sau khi giám định;

- Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Realme màu xanh đen, gắn sim số 0934.855.329.

*(Tất cả vật chứng hiện đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện H, thành phố Đà Nẵng theo biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 27/5/2021).*

**III. Về án phí:** Căn cứ các điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lương Kim Đình L, bị cáo Nguyễn T phải chịu mỗi bị cáo 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

**IV. Về quyền kháng cáo:** Căn cứ các điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND TP. Đà Nẵng;
- Công an huyện H;
- VKSND huyện H;
- CCTHADS huyện H;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa**

**Lê Đức Thọ**

